

ĐIỂM NHẤN VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG GÓC NHÌN TỪ VĂN BẢN HỢP NHẤT

Trình bày:

Mr. Nguyễn Minh Tích-Giám đốc điều hành
Ms. Đỗ Việt Hà - Giám đốc Kiểm toán
Công ty Kiểm toán Hoàng Gia Việt Nam

VĂN BẢN HỢP NHẤT SỐ 16

ngày 14 tháng 9 năm 2015

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- 1/ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 (VAT)
- 2/ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 8 năm 2014 (QLT)
- 3/ Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 (QLT)
- 4/ Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015 (VAT)

QUY ĐỊNH CHUNG

- Đối tượng chịu thuế.
- Người nộp thuế.
- Đối tượng không chịu thuế.
- Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

TÍNH THUẾ

- Xác định giá tính thuế
- Tính thuế theo phương pháp khấu trừ
- Tính thuế theo phương pháp trực tiếp
- Thuế suất 0%
- Thuế suất 5%
- Thuế suất 10%

KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ

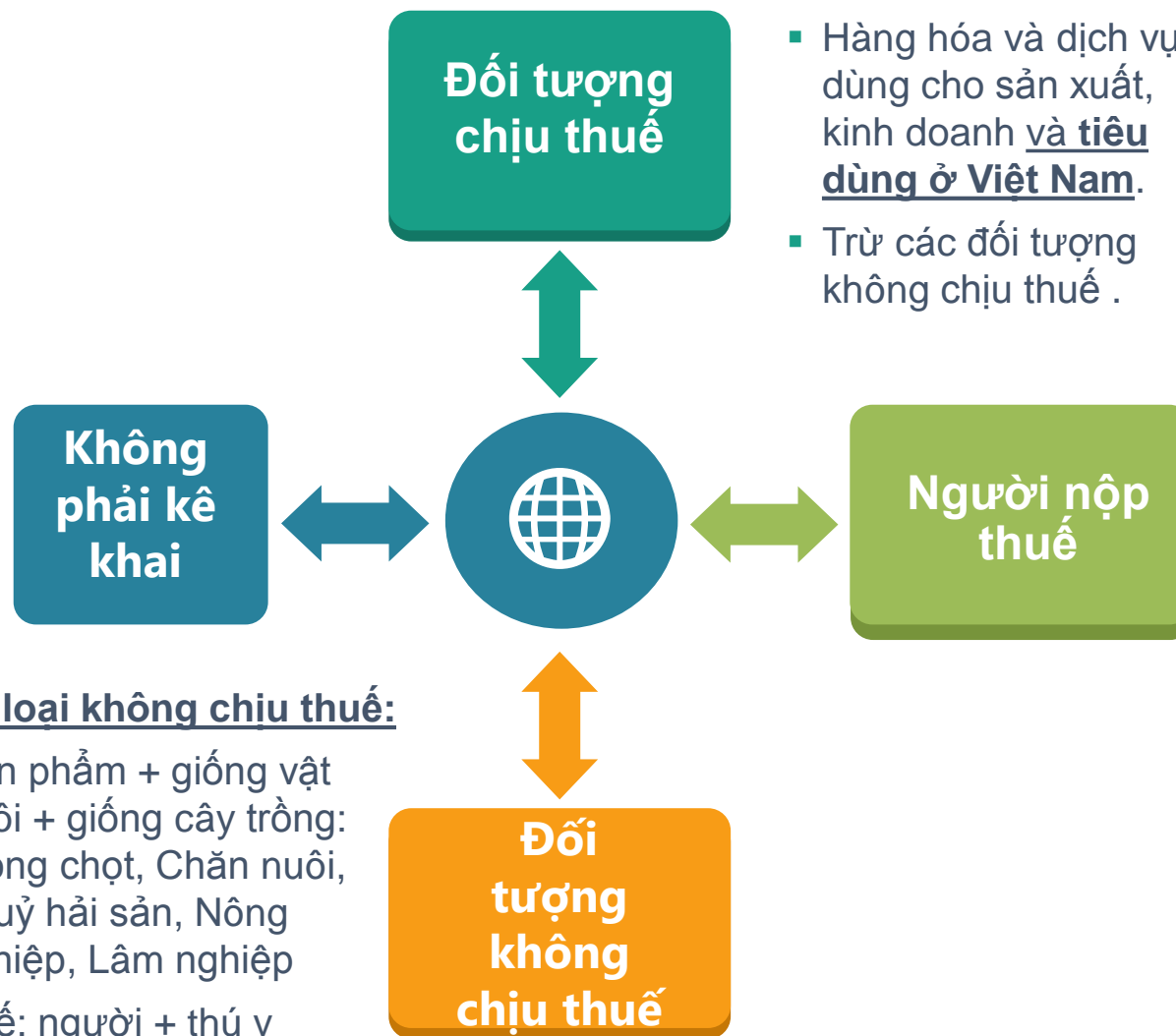
- Nguyên tắc khấu trừ
- Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào
- Đối tượng được hoàn thuế
- Nơi nộp thuế.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu lực thi hành
- Tổ chức thu thuế

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- ✓ Thu bồi thường, thưởng, hỗ trợ.
- ✓ Mua dịch vụ (thực hiện ở ngoài Việt Nam) của tổ chức, cá nhân nước ngoài: quảng cáo, đào tạo..
- ✓ Đối tượng không kinh doanh: bán tài sản đã qua sử dụng
- ✓ Chuyển nhượng dự án đầu tư
- ✓ Bán sản phẩm chưa qua chế biến ở khâu thương mại.
- ✓ TSCĐ đã trích KH được điều ; chuyển cho đơn vị thành viên
- ✓ Các trường hợp khác



VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

TÍNH THUẾ

- Xác định giá tính thuế
- Tính thuế theo phương pháp khấu trừ
- Tính thuế theo phương pháp trực tiếp
- Thuế suất 0%
- Thuế suất 5%
- Thuế suất 10%

XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ :

- 1/ Hàng nhập khẩu : Giá nhập + Các loại thuế phát sinh
- 2/ Sản phẩm, hàng hóa , dịch vụ dùng để trao đổi, biếu, tặng,.. : Giá cùng loại tương đương.
- 3/ Hàng hóa tiêu dùng nội bộ : Giá cùng loại tương đương.
- 4/ Hàng khuyến mãi : Giá tính thuế = 0
 - Đưa hàng mẫu cung ứng dịch vụ mẫu không tính tiền : Giá tính thuế = 0
 - Đưa hàng mẫu, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn : Giá bán đã giảm
 - Kèm theo phiếu khuyến mãi tặng kèm : Không phải kê khai đối với giá trị tặng kèm
- 5/ Hàng hóa bán theo phương pháp trả góp, trả chậm : Giá bán trả một lần, không bao gồm lãi.
- 6/ Hàng hóa chiết khấu thương mại : Giá bán đã chiếu khấu thương mại
- 7/ Gia công hàng hóa : Giá gia công theo hợp đồng
- 8/ Xây dựng, lắp đặt : Giá trị công trình, hạng mục đã bàn giao
 - Có bao thầu nguyên, vật liệu : Giá xây dựng lắp đặt bao gồm cả nguyên, vật liệu.
 - Không bao thầu nguyên, vật liệu máy móc : Giá xây dựng, lắp đặt
 - Thực hiện thanh toán theo từng hạng mục : Giá tính thuế theo từng hạng mục hoàn thành.

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

TÍNH THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHẤU TRỪ :

TÍNH THUẾ

- Xác định giá tính thuế
- Tính thuế theo phương pháp khấu trừ
- Tính thuế theo phương pháp trực tiếp
- Thuế suất 0%
- Thuế suất 5%
- Thuế suất 10%



Trường hợp hàng hóa mua vào là loại được dùng chứng từ đặc thù ghi giá thanh toán là giá đã có thuế GTGT thì cơ sở được căn cứ vào giá đã có thuế và phương pháp tính để xác định giá không có thuế và GTGT đầu vào :

$$\text{Giá chưa có thuế GTGT} = \frac{\text{Giá thanh toán}}{1 + \text{thuế suất của hàng hóa dịch vụ}}$$

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

TÍNH THUẾ

- Xác định giá tính thuế
- Tính thuế theo phương pháp khấu trừ
- Tính thuế theo phương pháp trực tiếp
- Thuế suất 0%
- Thuế suất 5%
- Thuế suất 10%

TÍNH THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP :



Trong đó :

GTGT của hàng
hóa dịch vụ chịu
thuế bán ra

=

Giá thanh toán
của hàng hóa
dịch vụ bán ra

-

Giá thanh toán
của hàng hóa,
dịch vụ mua vào

* Đối với doanh nghiệp có đầy đủ hóa đơn bán ra và đủ điều kiện xác định doanh thu nhưng không có đủ hóa đơn đầu vào thì :

Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ (%) GTGT trên doanh thu

Tỷ lệ GTGT trên doanh thu : - Phân phối, cung cấp hàng hóa : 1%

- Dịch vụ xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu : 5%

- Dịch vụ xây dựng, hàng hóa có bao thầu : 3%

- Hoạt động kinh doanh khác : 2%

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

TÍNH THUẾ

- Xác định giá tính thuế
- Tính thuế theo phương pháp khấu trừ
- Tính thuế theo phương pháp trực tiếp
- Thuế suất 0%
- Thuế suất 5%
- Thuế suất 10%

Thuế suất 0%

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu

1. Hàng hóa, DV xuất khẩu
2. HH DV không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu
3. Vận tải quốc tế
4. Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan
5. Khác

Thuế suất 5%

1. Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt
2. *Quặng để sản xuất phân bón*
3. Sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy hải sản, chăn nuôi sơ chế : tiêu dùng
4. Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường
5. Thiết bị, dụng cụ y tế
6. Giáo cụ giảng dạy
7. Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao

Thuế suất 10%

Các sản phẩm và dịch vụ còn lại

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ

NGUYÊN TẮC KHẤU TRỪ: “ Đầu vào không chịu thuế, đầu ra không được khấu trừ”

1/ Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ.

2/ Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT.

3/ không được khấu trừ Thuế GTGT đầu vào các TSCD gồm (mua + đi thuê + bảo hành, sửa chữa) của các tổ chức tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán, khám, chữa bệnh, cơ sở đào tạo

ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (không kinh doanh vận chuyển, du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô) trên 1,6 tỷ đồng

4/ Được kê khai, khấu trừ thuế GTGT của HHDV mua vào dưới hình thức ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác mà hóa đơn mang tên tổ chức, cá nhân được ủy quyền.

5/ Cá nhân, tổ chức không kinh doanh, góp vốn là tài sản mới mua, chưa sử dụng, có hóa đơn hợp pháp, chứng từ góp vốn là biên bản chứng nhận góp vốn, biên bản giao nhận tài sản được hội đồng giao nhận chấp nhận thì trị giá vốn góp được xác định theo trị giá ghi trên hóa đơn bao gồm cả thuế GTGT; Bên nhận vốn góp được kê khai khấu trừ thuế GTGT ghi trên hóa đơn mua tài sản của bên góp vốn.

- Nguyên tắc khấu trừ
- Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào
- Đối tượng được hoàn thuế
- Điều kiện và thủ tục hoàn thuế.

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

ĐIỀU KIỆN KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GTGT ĐẦU VÀO

KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ



ACB		ỦY NIỆM CHỨNG PAYMENT ORDER Số: 10000009	
Ngày: 08/07/2011		Số: 10000009	
----- ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN: APPLICANT -----			
Tên tài khoản: Công ty Cổ phần ABC			
Số tài khoản: 10202000121 (Tại Ngân hàng & Chi nhánh) Chi nhánh: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			
----- ĐƠN VỊ THU HƯỞNG: BENEFICIARY -----			
Đưa về tài khoản: Beneficiary: Tài Dục Hàng			
Số tài khoản: 094012450005			
Số tiền: 500.000.000		Ngày lập: 08/07/2011	
Địa chỉ: TP. Hồ Chí Minh		Mã số thuế: 0312345678	
Số tiền bằng chữ: Năm trăm triệu đồng chẵn			
Số tháng: 01			
----- NGÂN HÀNG: B. Dịch vụ -----			
Số tài khoản: 094012450005			
Số tài khoản: 094012450005		Số tài khoản: 094012450005	
Số tài khoản: 094012450005		Số tài khoản: 094012450005	



Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua vào

Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ hai mươi triệu đồng trở lên

Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán

Các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác :

- 1/ Hàng hóa, dịch vụ mua vào theo phương thức thanh toán bù trừ.
- 2/ Hàng hóa, dịch vụ mua vào theo phương thức bù trừ công nợ.
- 3/ hàng hoá, dịch vụ mua vào được thanh toán uỷ quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng.

- Nguyên tắc khấu trừ
- Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào
- Đối tượng được hoàn thuế
- Điều kiện và thủ tục hoàn thuế.

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

ĐIỀU KIỆN KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ GTGT ĐẦU VÀO – XUẤT KHẨU

KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ

■

Trường Đại Học Thương Mại
Mô hình Quản trị các nghiệp vụ thương mại quốc tế 1,3
Năm 2011

**HỢP ĐỒNG XUẤT
NHẬP KHẨU
HẠT ĐIỀU**

- Hợp đồng bán hàng hóa, gia công hàng hóa.
- Hợp đồng ủy thác xuất khẩu và biên bản thanh lý hợp đồng ủy thác xuất khẩu.
- biên bản đối chiếu công nợ.

- Tờ khai hải quan



- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng



- Hóa đơn GTGT bán hàng hóa, dịch vụ hoặc hóa đơn xuất khẩu hoặc
 - Hóa đơn đối với tiền gia công của hàng hóa gia công.

- Nguyên tắc khấu trừ

- Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào

- Đối tượng được hoàn thuế

- Điều kiện và thủ tục hoàn thuế.

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ

ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HOÀN THUẾ:



Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ (có sổ dư lũy kế 12 tháng hoặc 4 quý).

Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư :

- + Đã đăng ký kinh doanh
- + Đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ,
- + Hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động

Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mới

Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu nếu thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo



VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

KHẤU TRỪ, HOÀN THUẾ

- Nguyên tắc khấu trừ
- Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào
- Đối tượng được hoàn thuế
- Nơi nộp thuế.

NƠI NỘP THUẾ :



- Người nộp thuế kê khai, nộp thuế GTGT tại địa phương nơi sản xuất, kinh doanh.



- Nộp thuế theo phương pháp trực tiếp.
- Có cơ sở hạch toán phụ thuộc khác nơi đóng trụ sở chính.
- nộp thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với doanh thu phát sinh ở ngoại tỉnh.



- Nộp thuế theo phương pháp khấu trừ.
- Có cơ sở hạch toán phụ thuộc khác nơi đóng trụ sở chính.
- nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 2% (tương ứng với thuế suất 10%; 1%-5%) trên doanh thu đối với doanh thu phát sinh ở ngoại tỉnh.

VĂN BẢN HỢP NHẤT 16 THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu lực thi hành
- Tổ chức thu thuế

HIỆU LỰC THI HÀNH:

1/ Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014, thay thế Thông tư số 06/2012/TT-BTC và Thông tư số 65/2013/TT-BTC 3 của Bộ Tài chính.

2/ Đối với trường hợp từ ngày 01/7/2013, cơ sở kinh doanh thực hiện khai thuế GTGT theo quý thì đến trước kỳ tính thuế tháng 01/2014 hoặc trước kỳ tính thuế quý, cơ sở kinh doanh được hoàn thuế GTGT nếu trong 3 kỳ tính thuế liên tục có số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết.

3/ Áp dụng đối với hóa đơn GTGT mua hàng hóa là tài sản cố định phát sinh kể từ ngày 01/01/2014.

4/ Điều chỉnh đối với hóa đơn GTGT mua hàng hóa là sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường phát sinh trước ngày 01/01/2014.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1/ Cơ quan Thuế chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý thu thuế giá trị gia tăng và hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh.

2/ Cơ quan Hải quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý thu thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu